

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2022/DS-ST**

Ngày 29/4/2022

V/v: “*T/c Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Đà

2. Bà Trần Quang Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng**

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông NVB**, sinh năm 1992 – Phó phòng giao dịch Phú Hòa – Chi nhánh An Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2021 của Giám đốc Ngân hàng– Chi nhánh An Giang). (có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Bị đơn: **Anh VHBD**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp Phú An, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2021, lời khai trong quá trình giải quyết

vụ án nguyên đơn là Ngân hàngủy quyền cho ông NVB trình bày như sau:

Ngân hàng— chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Phú Hòa An Giang (Ngân hàng) với anh VHBD có thỏa thuận ký 02 hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01161-00324 và số 01161-00325 để vay số tiền tổng cộng là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), lãi suất 24%/năm, thời hạn vay 365 ngày, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01161-00324 ngày 30/01/2019, anh D vay số tiền 20.000.000đ, tiền vốn và lãi được chia thành 365 kỳ trả nợ, 01 ngày/ kỳ, số tiền trả mỗi kỳ là 68.000đ, kỳ cuối cùng là 48.200đ. Sau khi vay, anh D đã trả được số tiền vốn là 11.127.600đ, lãi là 92.400đ, tổng cộng 11.220.000đ. Hiện còn nợ số tiền vốn là 8.872.400đ, số tiền lãi là 4.707.800đ, tổng cộng là 13.580.200đ.

- Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01161-00325 ngày 30/01/2019, anh D vay số tiền 30.000.000đ, vốn và lãi được chia thành 365 kỳ trả nợ, 01 ngày/ kỳ, số tiền trả mỗi kỳ là 102.000đ, kỳ cuối cùng là 72.000đ. Tổng số vốn và lãi anh D phải trả là 37.200.000đ. Sau khi vay, anh D đã trả được số tiền vốn là 16.691.400đ, số tiền lãi là 138.600đ, tổng cộng là 16.830.000đ. Hiện còn nợ số tiền vốn là 13.308.600đ, số tiền lãi là 7.061.400đ, tổng cộng là 20.370.000đ.

Trong thời hạn thực hiện hợp đồng, anh D đã trả gốc và lãi của 02 hợp đồng cho Ngân hàng với số tiền tổng cộng là 28.050.000đ (trong đó số tiền vốn là 27.819.000đ, số tiền lãi là 231.000đ) thì không trả tiếp nữa. Khi anh D vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở, đôn đốc anh D thực hiện nghĩa vụ. Tuy nhiên, anh D vẫn không thực hiện nên tới nay còn nợ số tiền của 02 hợp đồng đã ký với số tiền vốn là 22.181.000đ và số tiền lãi 11.769.200đ.

Nay Ngân hàngyêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh VHBD phải trả cho Ngân hàngdo Ngân hàng— Chi nhánh An Giang đại diện nhận số tiền tạm tính đến ngày 25/6/2021 tổng cộng là 33.950.200đ và tiền lãi tiếp tục phát sinh theo hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ. và buộc anh D phải chịu toán bộ án phí và các chi phí có liên quan.

Tại phiên hòa giải và tại đơn xin xét xử vắng mặt, ông Bền đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu anh D trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc, lãi là 33.950.200đ và không yêu cầu tính lãi phát sinh.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông NVB có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn anh VHBD không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện

của Ngân hàng. Anh D đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do tại phiên tòa nên đã từ bỏ quyền của mình.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 463, 466 Bộ Luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 94, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 tuyên:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh VHBD trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 33.950.200đ (trong đó số tiền vốn là 22.181.000đ và số tiền lãi 11.769.200đ).

Đình chỉ phần yêu cầu tính lãi suất phát sinh do nguyên đơn rút yêu cầu.

Về án phí: Anh D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện anh VHBD có nơi cư trú tại ấp Phú An, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Thủ tục tố tụng: Ngân hàng (là nguyên đơn trong vụ án) có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Ngân hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh D (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh D trả số tiền 33.950.200đ (trong đó số tiền vốn là 22.181.000đ và số tiền lãi 11.769.200đ) theo 02 hợp đồng tín

dụng kèm giấy nhận nợ số 01161-00324 ngày 30/01/2019 và số 01161-00325 ngày 30/01/2019. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn anh D đến để làm rõ vụ án, về việc có hay không việc bà ký hợp đồng kèm giấy nhận nợ với Ngân hàng vay số tiền tổng cộng là 50.000.000đ với lãi suất vay, mục đích vay, thời gian vay, số tiền đã trả, số tiền còn nợ như đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày. Tuy nhiên, anh D vẫn không có mặt cũng như không có văn bản nào gửi cho Tòa án để thể hiện ý kiến của mình. Do đó, HĐXX căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

Theo tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện, cùng ngày 30/01/2019, Ngân hàng và anh D có ký hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số số 01161-00324 và số 01161-00325 với tổng số tiền vay là 50.000.000đ, vốn lãi chia đều. HĐXX xét thấy, hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số 01161-00324 và số 01161-00325 cùng ngày 30/01/2019 ký kết giữa Ngân hàng với anh D được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện anh D yêu cầu trả số tiền vốn gốc và lãi còn nợ 33.950.200đ (trong đó số tiền vốn là 22.181.000đ và số tiền lãi 11.769.200đ) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 280, 466, 468 Bộ Luật dân sự 2015.

[2.2] Đối với phần lãi suất: Tại phiên hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi suất phát sinh đối với anh D nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với phần yêu cầu tính lãi suất phát sinh.

Từ những phân tích trên, có cơ sở buộc anh D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 33.950.200đ (trong đó số tiền vốn là 22.181.000đ và số tiền lãi 11.769.200đ).

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 156, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 244, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tổ tụng dân sự;
- Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với anh VHBD.

Buộc anh VHBD có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Ngân hàng- Chi nhánh An Giang đại diện nhận số tiền 33.950.200đ (ba mươi ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn, hai trăm đồng). Trong đó: số tiền vốn là 22.181.000đ (hai mươi hai triệu, một trăm tám mươi một nghìn đồng) và số tiền lãi là 11.769.200đ (mười một triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn, hai trăm đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với phần yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng.

** Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Anh VHBD phải nộp 1.698.000đ (một triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả cho Ngân hàng Ngân hàng- Chi nhánh An Giang đại diện nhận số tiền 848.000đ (tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008707 ngày 18/11/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

** Về quyền kháng cáo:* ông Bền và anh D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Vân